

XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CHẾ BIẾN CỦA THÁI LAN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ PHONG LAN *

Tóm tắt: Thái Lan là một trong những nước xuất khẩu hàng đầu về nông sản trên thế giới. Trong đó, nổi bật là phát triển xuất khẩu những sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến, với thương hiệu của nhiều sản phẩm nổi tiếng trên thị trường thế giới, như gạo, hoa quả, thủy sản... Công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu đã trở thành mũi nhọn quan trọng trong phát triển ngành nông nghiệp của Thái Lan. Thành công và kinh nghiệm của Thái Lan trong chính sách ưu tiên và phát triển công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu có thể là bài học quý đối với ngành nông nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: Thái Lan; Việt Nam; xuất khẩu; chế biến; nông sản.

1. Xuất khẩu nông sản chế biến của Thái Lan

Nông nghiệp là khu vực kinh tế chủ đạo trong nền kinh tế Thái Lan. Sản xuất nông nghiệp có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với toàn bộ đời sống kinh tế đất nước, bởi nó không chỉ là nguồn cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến nông sản mà còn thu hút đến 60% lực lượng lao động toàn xã hội. Trong đó, công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu đã trở thành mũi nhọn quan trọng trong phát triển nông nghiệp, đưa Thái Lan vào danh sách những nước xuất khẩu hàng đầu về nông sản trên thế giới. Một số sản phẩm nông nghiệp của Thái Lan luôn giữ vị trí hàng đầu về giá trị xuất khẩu, như gạo, hoa quả, thủy sản... Đặc biệt, Thái Lan nâng cao giá trị nông sản xuất khẩu bằng cách tập trung cho những sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến.

Thành công nổi bật trong phát triển xuất khẩu nông sản chế biến của Thái Lan thể hiện ở một số mặt sau:

Thứ nhất, nông sản chế biến xuất khẩu ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng, khẳng định được vị thế trên thị trường thế giới và nâng cao giá trị xuất khẩu.

Thái Lan hiện là nước đứng thứ nhất thế giới về xuất khẩu gạo, thứ hai về xuất khẩu đường, thứ ba về xuất khẩu thủy, hải sản và hoa quả. Các sản phẩm nông sản chế biến xuất khẩu kể trên đang có xu hướng tăng lên nhanh chóng trong vài năm tới. Xuất khẩu đường sẽ tăng 22%, lên 9 triệu tấn, trong niên vụ 2013 - 2014, cao hơn mức 8,5 triệu tấn năm 2013 và mức 7,4 triệu tấn của niên vụ trước theo kế hoạch chuyển đổi diện

(*) Thạc sĩ, Viện Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

tích trồng lúa và kế hoạch tăng đầu tư cho các nhà máy sản xuất đường⁽¹⁾.

Đối với xuất khẩu thủy sản, Thái Lan là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu trên thế giới. Giá trị xuất khẩu thủy sản của Thái Lan trong mấy năm gần đây đạt mức 5 tỷ USD. Năm 2013, Thái Lan thu được 200 tỷ бат (khoảng

6,6 tỷ USD), chiếm khoảng 1,5% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), từ việc xuất khẩu thủy sản. Sản phẩm xuất khẩu thủy sản của Thái Lan chủ yếu là sản phẩm đã qua chế biến, chỉ một phần nhỏ là sản phẩm đông lạnh như cá tươi đông lạnh, cá tươi nguyên con, cá sống, thủy sinh khác sống, tươi, ướp đá, đông lạnh... (Bảng 1).

Bảng 1: Xuất khẩu thủy sản của Thái Lan từ năm 2009 đến năm 2013

Đơn vị: nghìn USD

Tên sản phẩm	2009	2010	2011	2012	2013
Giáp xác	1.400.477	1.725.136	1.785.876	1.534.669	1.007.648
Nhuễn thể	389.486	420.017	487.362	464.813	409.684
Cá philê, cắt miếng, tươi, ướp đá hoặc đông lạnh	373.064	396.009	410.976	416.711	294.642
Cá khô, hun khói, bột cá	66.855	80.224	95.593	125.241	149.022
Cá nguyên con đông lạnh	168.576	166.065	194.929	208.237	144.882
Cá tươi nguyên con	47.491	48.464	41.899	34.477	43.032
Cá sống	27.715	31.237	36.390	40.877	33.740
Thủy sinh khác sống, tươi, ướp đá, đông lạnh	0	0	0	19.090	16.937
Cá chế biến; trứng cá	2.176.741	2.410.578	2.937.919	3.440.774	3.347.005
Giáp xác và nhuyễn thể chế biến	1.542.079	1.708.778	2.104.060	1.763.749	1.400.982
Tổng	6.192.484	6.986.508	8.095.004	8.048.638	6.847.574

Nguồn: vasep.com.vn, ngày 14 tháng 3 năm 2013.

Thứ hai, xuất khẩu nông sản chế biến đã làm thay đổi tích cực tỷ trọng các ngành kinh tế trong tổng sản phẩm quốc dân và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển.

Tỷ trọng ngành thương mại và dịch vụ trong GDP của Thái Lan tăng lên, tạo nên một cơ cấu ngành kinh tế ngày càng hợp lý. Tỷ trọng giá trị các ngành sản xuất nông nghiệp trong GDP của

Thái Lan có xu hướng giảm dần theo thời gian từ năm 1970 đến nay. Đồng thời, làm cho nền nông nghiệp hàng hóa của Thái Lan có xu hướng phát triển tích cực cả về số lượng và chất lượng (Bảng 2).

⁽¹⁾ Thái Lan sẽ thống trị thị trường đường thế giới, Baocongthuong.com.vn, ngày 16 tháng 10 năm 2013.

Bảng 2: Tỷ trọng các ngành kinh tế trong GDP của Thái Lan qua các giai đoạn

Đơn vị: (%)

Năm	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
1970	30,2	30,7	44,1
1980	32,2	28,7	48,1
1990	12,7	37,1	50,2
2000	10,0	39,2	50,8
2010	12,0	45	43
2011	13,0	43	44
2012	12,0	44	44

Nguồn: Bua Không Nam ma Vông (2005), *Vai trò của chế biến nông sản ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, data.worldbank.org.

Thứ ba, thị trường xuất khẩu nông sản chế biến được mở rộng.

Trong những năm gần đây, để phát triển mạnh về lĩnh vực xuất khẩu nông sản chế biến, Thái Lan đã tích cực thâm nhập các nước láng giềng mới mở cửa nền kinh tế như Việt Nam, Trung Quốc, Lào và Campuchia. Sự gần gũi về địa lý đã tạo cho Thái Lan những lợi thế nhất định so với các nước khác. Ngoài ra, ở Châu Á, còn nhiều thị trường nhập khẩu nông sản chế biến của Thái Lan, như: Indonesia, Malaysia, Singapore, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc... Bên cạnh đó, Thái Lan cũng rất coi trọng và mở rộng sang thị trường ở các nước Châu Âu, Châu Mỹ. Đây là những thị trường đòi hỏi khắt khe về mặt chất lượng sản phẩm xuất khẩu cũng như các tiêu chuẩn đi kèm như nguồn gốc xuất xứ, chỉ dẫn

địa lý... Thị trường nhập khẩu nông sản chế biến của Thái Lan ở hai châu lục này chủ yếu là các nước: Canada, Mỹ, Australia, Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Hà Lan...

Thứ tư, thương hiệu của nhiều sản phẩm nông nghiệp chế biến được biết đến và nổi tiếng trên thị trường thế giới.

Thái Lan có nhiều mặt hàng xuất khẩu đứng đầu thế giới về giá trị xuất khẩu, như gạo, thủy sản, hoa quả. Ngoài ra, Thái Lan cũng đang cố gắng để trở thành “bếp ăn của thế giới”. Thủy sản của Thái Lan được đánh giá là một đầu mối quan trọng trong thương mại thủy sản toàn cầu. Gạo của Thái Lan được biết đến với loại gạo có phẩm cấp và chất lượng cao, được nhiều thị trường cao cấp chấp nhận. Trái cây cũng là một thương hiệu mà người tiêu dùng trên thế giới, đặc biệt là người tiêu dùng trong khu vực lựa chọn.

Bí quyết của thành công trên được đánh giá bởi những nguyên nhân sau:

Một là, Thái Lan có đường giao thông và hệ thống chợ được quy hoạch tốt, thuận lợi cho việc sản xuất và xuất khẩu nông sản. Đối với mặt hàng trái cây, Thái Lan sử dụng dịch vụ “một cửa” thông qua việc cung cấp nguyên liệu trái cây ở một chợ trung tâm. Người môi giới đóng vai trò là người thu gom trái cây tươi từ các trang trại rồi đưa về các nhà máy chế biến. So với phương cách buôn bán truyền thống là người dân trồng cây, thu hoạch rồi tự mình mang đến chợ để bán thì cách này làm giảm chi phí giao dịch và giảm tổn thất sau thu hoạch cho người dân. Trung tâm Dịch vụ xuất khẩu nông sản một cửa (POSSEC) ở Thái Lan có thể đáp ứng

mọi thủ tục cho xuất hàng ngay tại chỗ. Nghĩa là nhà xuất khẩu có thể hoàn tất thủ tục hải quan, nhận giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận kiểm dịch thực vật, kiểm tra an toàn vệ sinh, kể cả những dịch vụ chiếu xạ, kho vận, đóng gói, thông tin tư vấn về thị trường, luật lệ... ngay tại POSSEC.

Trong việc trồng mía và sản xuất đường, theo quy hoạch, các diện tích lúa được xác định trong vùng chuyển đổi quy hoạch sang trồng mía sẽ nằm trong vùng cách 50 đến 100 km so với những nhà máy đường hiện có.

Hai là, nông dân nắm bắt và áp dụng công nghệ hiện đại vào quy trình sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp. Do sự nỗ lực của chính phủ và người dân, các công nghệ hiện đại trong sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp được triển khai và áp dụng trong cả nước. Người dân chủ động tìm hiểu, tuân thủ nghiêm khắc quy trình, từ kỹ thuật nuôi trồng và chế biến đến việc áp dụng các tiêu chuẩn cho các sản phẩm nông nghiệp chế biến.

Bí quyết thành công của nông dân Thái Lan chính là sự kết hợp khéo léo giữa kinh nghiệm canh tác truyền thống với việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới. Do điều kiện tự nhiên như địa lý, địa chất, tính chất đất trồng trọt nên nhiều vùng cần phải có những công nghệ và kỹ thuật canh tác đặc thù.

Trong xuất khẩu thủy sản chế biến, người dân Thái Lan luôn luôn chú trọng việc đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tính toàn vẹn môi trường, trách nhiệm xã hội và nội quy lao động. Để giảm chi

phí sản xuất, ngành thủy sản nước này cũng tiến hành nghiên cứu thêm về các công thức nuôi trồng thủy sản, phát triển hệ thống chứng nhận tiêu chuẩn nuôi trồng và cải thiện kết quả xét nghiệm.

Ba là, trong phát triển xuất khẩu nông sản chế biến, mối quan hệ "bốn nhà" (nhà nước, nhà khoa học, thương nhân và nông dân) luôn phối hợp với nhau chặt chẽ, làm cho sản xuất ổn định, có hiệu quả và giữ được giá cả sản phẩm. Các nhà khoa học của Thái Lan nghiên cứu những thế hệ cây trồng siêu năng suất, cải thiện chất lượng giống thông qua kỹ thuật chuyển gene, kỹ thuật chọn, tạo, công nghệ di truyền và công nghệ nuôi cấy mô. Việc nâng cao chất lượng nông sản theo hướng phát triển bền vững đã được các nhà khoa học giải quyết bằng con đường công nghệ sinh học. Quan trọng hơn, những sản phẩm nghiên cứu của các nhà khoa học được Chính phủ Thái Lan công nhận và được người dân áp dụng vào sản xuất và chế biến nông sản rất hiệu quả. Mối quan hệ "bốn nhà" được gắn kết dựa trên sự kết hợp hài hòa các lợi ích. Thái Lan hiện nay đi đầu sản xuất và xuất khẩu vi sinh vật cho nông nghiệp. Với việc cơ giới hóa nông nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng công nghệ sinh học đã đáp ứng được tôn chỉ mà Chính phủ Thái Lan đặt ra là sản xuất nông sản sạch, chất lượng bằng công nghệ sinh học thay vì chạy theo số lượng.

Trong sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, mối quan hệ này cũng rất khăng khít. Những năm qua, Thái Lan đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lượng xuất khẩu gạo

của thế giới. Gạo xuất khẩu của Thái Lan luôn được đánh giá cao về chất lượng và xuất khẩu với giá cao. Điều này xuất phát từ việc chọn giống lúa tốt và quá trình chế biến gạo xuất khẩu đạt đủ các tiêu chuẩn về hạt vỡ, độ bóng, trắng của gạo. Nhà nước, doanh nghiệp và nông dân luôn luôn hợp tác chặt chẽ với nhau. Trong đó, vai trò của Nhà nước là rất lớn. Nhà nước vừa đưa ra các chính sách khuyến khích sản xuất và xuất khẩu gạo, vừa là nhà đầu tư khi thị trường gạo không ổn định bằng cách mua lại gạo của các nhà xuất khẩu, chịu chi phí lưu kho, bảo quản, vận chuyển khi giá gạo thế giới giảm. Nhà nước còn trợ giúp nông dân bằng việc thực hiện một số hiệp định gạo với chính phủ nước ngoài.

Bốn là, Chính phủ Thái Lan có nhiều chính sách để khuyến khích và hỗ trợ phát triển sản xuất và xuất khẩu nông sản chế biến, như: áp dụng các chính sách miễn giảm thuế thu nhập, thuế kinh doanh, thuế lợi tức cho các cơ sở chế biến mới thành lập. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong nông nghiệp được miễn giảm 50% thuế nhập khẩu đối với các loại máy móc, thiết bị. Thái Lan định hướng FDI vào việc khai thác đặc sản của từng vùng, thậm chí cả những vùng khó khăn nhất. Với các dự án đầu tư vào lĩnh vực đặc biệt khó khăn và có sản phẩm xuất khẩu, được miễn hoàn toàn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 5 năm. Chính sách này đã làm cho nền nông nghiệp Thái Lan có được những lợi thế về chất lượng và giá cả trên thị trường nông sản thế giới và tạo được thương hiệu tốt.

Chính sách nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ cũng được chính phủ đặc biệt quan tâm. Có thể thấy, trong những năm qua, các khóa học tại chỗ về kỹ thuật canh tác, chuyển giao công nghệ được mở rộng với nhiều ưu đãi nhằm thu hút và nâng cao trình độ nguồn nhân lực nông nghiệp. Một số trường đại học của Thái Lan như Chulalongkorn (lọt vào top 200 trường đại học thế giới) đã đầu tư thiết bị thí nghiệm, mời chuyên gia giỏi tham gia nghiên cứu nông nghiệp, đồng thời, tạo cơ chế đãi ngộ cho nhiều nghiên cứu sinh trẻ trong lĩnh vực nông nghiệp sang các trường đại học ở Mỹ, Nhật Bản và Châu Âu. Điều này tạo nên những biến chuyển mạnh mẽ đối với nền nông nghiệp Thái Lan.

Ngoài ra, Chính phủ Thái Lan dành nhiều ưu đãi về vốn và tăng cường bảo hiểm cho người nông dân, thuế nông nghiệp được bãi bỏ. Chính phủ còn tích cực hỗ trợ các chương trình tiếp thị, tìm kiếm địa chỉ xuất khẩu những sản phẩm sau thu hoạch và chế biến nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho tiêu thụ nông sản bằng cách đẩy mạnh hình thức hợp đồng “chính phủ với chính phủ”. Khi giá thị trường thấp, chính phủ đã tự bỏ tiền bao tiêu nông sản cho nông dân. Thêm vào đó, điện khí hóa nông thôn, xây dựng các thủy điện được nhà nước thực hiện, đảm bảo việc tiếp cận thông tin khoa học nông nghiệp và những kỹ thuật canh tác mới được thông suốt.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công trên, xuất khẩu nông sản của Thái Lan còn gặp một số khó khăn, đó là:

Thứ nhất, mặc dù Chính phủ Thái Lan dành nhiều cố gắng để thúc đẩy các

ngành sản xuất nông nghiệp chế biến quy mô lớn và hiện đại nhưng hầu hết công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu của Thái Lan vẫn duy trì ở quy mô vừa và nhỏ. Ngành chế biến thực phẩm là một ví dụ điển hình. Chế biến thực phẩm là lĩnh vực sử dụng chủ yếu nguyên liệu là sản phẩm của ngành nông nghiệp, theo số liệu của năm 2012, trong lĩnh vực này có hơn 9.227 nhà máy, trong đó 91 doanh nghiệp nhỏ, 6% là cỡ trung bình và 3% là doanh nghiệp lớn⁽²⁾.

Thứ hai, chưa có cạnh tranh lành mạnh giữa những doanh nghiệp sản xuất nông sản xuất khẩu. Sự liên kết và hợp tác giữa các xí nghiệp sản xuất nông sản xuất khẩu còn lỏng lẻo, đặc biệt là giữa những doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ. Các nhà máy lớn thường có nhiều lợi thế hơn do có nhiều vốn, công nghệ cao. Các nhà máy nhỏ trình độ thủ công, ít vốn nên bị thua thiệt trong cạnh tranh, làm cho sản xuất không ổn định.

Thứ ba, mặc dù Thái Lan đã chú trọng phát triển công nghệ chế biến nông sản và khuyến khích các doanh nghiệp chế biến nông sản sử dụng nguyên liệu trong nước⁽³⁾, tuy nhiên, việc quy hoạch và quản lý các vùng nguyên liệu ổn định cho các nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu chưa hiệu quả. Công việc này thường bị ảnh hưởng của việc nhập lậu những nguyên liệu thô từ nước ngoài với giá rẻ.

2. Bài học cho Việt Nam

Từ những thành công và kinh nghiệm của Thái Lan trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản chế biến, ngành nông nghiệp Việt Nam có thể rút ra một số bài học như sau:

Trước hết, phải coi phát triển xuất khẩu nông sản chế biến là một nội dung cụ thể của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp Việt Nam chiếm hơn 60% tổng lực lượng lao động xã hội và hơn 70% diện tích, do đó đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, xuất khẩu nông sản chế biến có tác dụng thúc đẩy nông nghiệp và kinh tế nông thôn, ảnh hưởng tới hiệu quả, cơ cấu và nhịp độ phát triển của nền nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hai là, cần phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp, xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản và dịch vụ nông nghiệp. Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu phải thông qua khâu chế biến. Trong sản xuất nông sản xuất khẩu, áp dụng công nghệ chế biến nhiều trình độ, tranh thủ hiện đại hóa công nghệ ở những khâu mũi nhọn. Với trình độ công nghệ chế biến còn lạc hậu như hiện nay, Việt Nam chưa thể áp dụng một lúc tất cả các trình độ công nghệ cao, hiện đại mà phải sử dụng công nghệ đa dạng, từ khâu thủ công đến hiện đại hóa. Đồng thời, cần phải tiến hành phân loại và lựa chọn để dần dần hướng tới một công nghệ hiện đại ở các khâu chế biến.

⁽²⁾ Ngành công nghiệp thực phẩm Thái Lan vẫn sẽ phát triển, www.trade.hochiminhcity.gov.vn, ngày 19 tháng 4 năm 2012.

⁽³⁾ Bua Không Nam ma Vòng (2005), *Vai trò của chế biến nông sản ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Ba là, thực hiện các chính sách hỗ trợ cho xuất khẩu nông sản chế biến. Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các ngành công nghiệp chế biến, nhất là đối với các ngành công nghiệp chế biến mà nguyên liệu có sẵn ở trong nước cần được ưu tiên phát triển. Chính phủ cần tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ về tài chính, xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi để sớm mở rộng và nâng cấp các cơ sở chế biến. Để đẩy mạnh xuất khẩu, Nhà nước cần áp dụng một số chính sách khuyến khích và thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm tinh chế như miễn thuế và cho hưởng lãi suất thấp đối với các nhà máy chế biến.

Bốn là, phát triển mạnh các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ các khâu bảo quản, chế biến nông sản theo hướng sơ chế tại chỗ, tinh chế tập trung với các quy mô và trình độ thích hợp. Trong đó, coi trọng quy mô vừa và nhỏ. Việc phát triển các ngành chế biến nông sản ở Việt Nam có vai trò quan trọng làm giảm tỷ lệ hao hụt, làm tăng giá trị nông sản, đáp ứng mục tiêu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu nông sản theo hướng hạn chế tối đa xuất khẩu sản phẩm dưới dạng thô và sơ chế với giá rẻ.

Năm là, đẩy mạnh nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và chế biến, bảo quản và lưu thông tiêu thụ. Xây dựng kết cấu hạ tầng tốt để nối liền các cơ sở chế biến khai thác nguyên liệu với các trung tâm chế biến, khai thông sản phẩm chế biến với thị trường tiêu thụ. Nâng cấp hệ thống thông tin, dự báo sản xuất và thị trường, hệ thống kho tàng, phương tiện cất giữ và bảo vệ sau thu hoạch, cơ sở

thương mại và cung ứng vật tư, cơ sở nghiên cứu và chuyển giao công nghệ kỹ thuật. Đây là một nguyên nhân gây ra nhiều thất thoát và làm giảm chất lượng hàng nông sản.

Sáu là, thực hiện liên kết và hợp tác sản xuất kinh doanh. Hiện nay, việc liên kết và hợp tác trong sản xuất kinh doanh đang rất yếu khâu sản xuất và xuất khẩu nông sản ở Việt Nam. Liên kết này bao gồm: giữa nuôi trồng trong nông nghiệp và trong chế biến nông sản xuất khẩu, giữa chế biến nông sản xuất khẩu với các ngành công nghiệp khác cũng như các ngành thuộc kết cấu hạ tầng, giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp ngoài nước.

Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS. Nguyễn Hữu Khải (chủ biên) (2007), *Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Lĩnh (2006), "Một số giải pháp nhằm phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản", Tạp chí *Kinh tế và Phát triển*, số 12 (114).
3. Đức Phường (2014), *Nông nghiệp Thái Lan, lời giải từ công nghệ và đổi mới chính sách*, tiasang.com.vn.
4. Thái Lan sẽ thống trị thị trường đường thế giới, Baocongthuong.com.vn, ngày 16 tháng 10 năm 2013.
5. Nguyễn Kế Tuấn (2004), "Phát triển công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu", Tạp chí *Kinh tế và Phát triển*, số 82.
6. Nguyễn Quốc Trí (2013), "Đề xuất khâu từ thô sang tinh", Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, số 21.
7. Hồng Vân (2013), *Triển vọng tăng trưởng kinh tế ASEAN*, Taichinh.com.vn.
8. data.worldbank.org.
9. <http://www.vietrade.gov.vn>.

